

Số: 87/2025/QĐST- HNGĐ

Cầu Kè, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tú N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Thạch N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tú N và ông Thạch N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tú N và ông Thạch N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Tú N và ông Thạch N thống nhất giao con chung tên Thạch Thị Tú N, sinh ngày 25/7/2016 và Thạch Hiếu N, sinh ngày 16/4/2020 cho ông Thạch N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Thạch Thị Tú N là được sống với cha là ông Thạch N.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng ông Thạch N không tranh chấp với bà Trần Thị Tú N về việc cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Thị Tú N, sinh ngày 25/7/2016 và Thạch Hiếu N, sinh ngày 16/4/2020 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Tú N và ông Thạch N thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Tú N và ông Thạch N khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Tú N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và gia đình là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009115 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Trần Thị Tú N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã H, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Chí Điền